UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 143 /QĐ-UBND	*Kbang, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao dự toán chi sự nghiệp Văn hóa – TT và thể dục thể thao, Truyền thanh – truyền hình năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 27/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VII kỳ họp thứ hai ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2017-2020 trên địa bàn huyện Kbang;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 24/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VII kỳ họp thứ sáu Về Dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – KH huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi sự nghiệp Văn hóa – TT và thể dục thể thao, Truyền thanh – truyền hình năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị: 3.610.925.000 đồng (Ba *tỷ, sáu trăm mười triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).* Trong đó:

- Sự nghiệp Văn hóa thông tin: 1.809.071.000 đồng
- Sự nghiệp Truyền thanh – truyền hình: 1.310.854.000 đồng
- Sự nghiệp thể dục thể thao: 491.000.000 đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đơn vị thực hiện đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản của Trung ương, địa phương quy định về tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019; bố trí, sử dụng kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm *(kể cả các nhiệm vụ phát sinh đột xuất),* đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ công khai theo đúng quy định.

Đơn vị thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 như sau:

- Tiết kiệm chi thường xuyên *(trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).*
- Nguồn thu thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 còn dư chuyển sang (nếu có).
- Trích 40% nguồn thu được để lại theo chế độ của đơn vị.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính – KH, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Thủ trưởng cơ quan được giao chỉ tiêu kinh phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Huyện ủy (b/c);
- HĐND huyện (b/c);
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Lưu VT-VP-TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-UBND ngày 25 /12/2018 của UBND huyện Kbang)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2018	Trong đó: Kinh phí CCTL	Ghi chú
I	**Sự nghiệp Văn hoá - Thông tin**	**1.809.071.000**	**121.071.000**	
1	**Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao**	**1.408.427.000**	**121.071.000**	
a	**Kinh phí tự chủ theo NĐ16/2015/NĐ-CP**	**1.143.408.000**	**115.267.000**	
-	Quỹ lương	890.115.000	115.267.000	
-	Chi hoạt động văn hóa thông tin bảo tồn, bảo tàng, cồng chiêng, khen thưởng các phong trào văn hóa, văn nghệ, liên hoan tiếng hát cựu chiến binh năm 2019…	253.293.000	-	
b	**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**265.019.000**	**5.804.000**	
-	Kinh phí thực hiện Nghị định 116	44.819.000	5.804.000	
-	Chi quản lý, tôn tạo các di tích lịch sử	148.200.000	-	
+	Kinh phí hướng dẫn viên du lịch khu 10 Krong	86.600.000		
+	Kinh phí quản lý 02 di tích cánh đồng cô hầu, vườn mít	61.600.000		
-	Chi công tác bảo tồn, phát triển văn hóa phi vật thể cồng chiêng Tây Nguyên	72.000.000		
2	**Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội**	**10.000.000**	-	
-	Chăm sóc, bảo vệ trẻ em	10.000.000		
3	**Phòng Văn hóa thông tin**	**58.000.000**	-	
-	Hoạt động toàn dân đoàn kết xây dựng ĐSVHKDC, văn minh đô thị	20.000.000		
-	Hoạt động khen thưởng khu dân cư	38.000.000		
4	**UBND xã Krong**	**121.800.000**		
-	Kinh phí 02 dân quân trực tại khu di tích khu 10 xã Krong	121.800.000		
5	**Nhiệm vụ phát sinh trong năm**	**210.844.000**		
II	**Sự nghiệp Truyền thanh - Truyền hình**	**1.310.854.000**	**90.854.000**	
1	**Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao**	**1.057.737.000**	**90.854.000**	
1.1	**Kinh phí tự chủ theo NĐ16/2015/NĐ-CP**	**907.737.000**	**90.854.000**	
-	Quỹ lương	625.737.000	90.854.000	
-	Chi hoạt động đài, công tác nghiệp vụ	282.000.000	-	
1.2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**150.000.000**	-	
-	Chi mua sắm + sửa chữa	150.000.000	-	
2	**Nhiệm vụ phát sinh trong năm**	**253.117.000**		
III	**Sự nghiệp Thể dục - Thể thao**	**491.000.000**	**8.867.000**	
1	**Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao**	**288.471.000**	**8.867.000**	

STT	NỘI DUNG	Dự toán giao năm 2018	Trong đó: Kinh phí CCTL	Ghi chú
1.1	**Kinh phí tự chủ theo NĐ16/2015/NĐ-CP**	**68.471.000**	**8.867.000**	
-	Quỹ lương	68.471.000	8.867.000	
1.2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ**	**220.000.000**	**-**	
-	Hoạt động thể dục thể thao phân cấp cho huyện, kể cả Đại hội TDTT cấp huyện, tham gia cấp tỉnh; Duy tu sửa chữa công trình thể thao cấp huyện và các phong trào thể dục thể thao khối đoàn thể…	220.000.000		
2	**Nhiệm vụ phát sinh trong năm**	**202.529.000**		
	TỔNG CỘNG	**3.610.925.000**	**220.792.000**	

Tổng số tiền bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm mười triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn./.